



THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÂM LÝ CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Văn Bắc^{1*} Nguyễn Bá Phú, Lê Văn Khuyến, Đoàn Văn Hóa²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, tp. Huế

²Trường THPT Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế*

Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Bắc < bacnguyenhueuni@gmail.com >

(Ngày nhận bài: 24-11-2021; Ngày chấp nhận đăng: 13-12-2021)

Tóm tắt. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng công tác tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường trung học phổ thông (THPT). Mẫu nghiên cứu gồm 85 cán bộ quản lý, giáo viên và 221 học sinh từ lớp 10 đến lớp 12 của 3 trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế gồm: THPT Vinh Xuân, THPT Hà Trung và THPT Nguyễn Sinh Cung. Bảng hỏi gồm nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của tư vấn tâm lý cho học sinh, những khó khăn tâm lý và mức độ thực hiện tư vấn tâm lý ở học sinh, các hình thức và phương pháp tư vấn tâm lý cho học sinh, các yếu tố tác động tới tư vấn tâm lý cho học sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đều nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường. Học sinh gặp khó khăn tâm lý ở nhiều mặt với nhiều mức độ khác nhau do đó mức độ tư vấn tâm lý của học sinh cũng rất đa dạng. Công tác tư vấn tâm lý được thực hiện với nhiều hình thức, phương pháp nhằm đáp ứng mong muốn của học sinh. Có nhiều yếu tố tác động tới công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường; trong đó, kiến thức kỹ năng có tác động mạnh. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường cho học sinh ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ khóa: Thực trạng tư vấn tâm lý; Học sinh các trường trung học phổ thông; Huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

CURRENT STATE AND MEASUREMENTS TO ENHANCE HIGH SCHOOL COUNSELLING ACTIVITIES IN PHU VANG DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE

Nguyen Van Bac^{1*} Nguyen Ba Phu, Le Van Khuyen, Doan Van Hoa²

¹University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

²Vinh Xuan High school, Phu Vang, Vietnam

* Correspondence to Nguyen Van Bac < bacnguyenhueuni@gmail.com >

(Received: November 24, 2021; Accepted: December 13, 2021)

Summary: This present study was conducted to outline the current state of counselling activities at high schools. Participants included 85 administrators, teachers and 221 students (10th to 12th grade) in 3 high schools in Phu Vang district, Thua Thien Hue province (Vinh Xuan high school, Ha Trung high school and Nguyen Sinh Cung high school). The questionnaire was designed to determine the importance of counselling to students, their psychological difficulties, levels of counselling performance and approaches. The results show that the teachers and students are all aware of the importance of counselling at the school level. The psychological problems that students experience are subjected to various levels and aspects; accordingly, counselling approaches are very diverse, which satisfies all the needs of students. There are many factors affecting school counselling activities, in which counselling skills tend to have more substantial impact. Based on the current evaluation, we propose several measurements to improve the effectiveness of high school counselling activities in Phu Vang district, Thua Thien Hue province.

Keywords: Measurements; Counselling; High School Students; Phu Vang district, Thua Thien Hue province.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đã tác động mạnh mẽ tới mọi lĩnh vực trong đời sống con người, đặc biệt là thế hệ trẻ mà đối tượng chủ yếu là học sinh. Nhiều nghiên cứu cho thấy học sinh gặp nhiều khó khăn về tâm lý như các vấn đề về học tập, định hướng nghề nghiệp, cảm xúc, hành vi và các mối quan hệ với thầy cô, gia đình, bạn bè và cộng đồng mạng xã hội. Nghiên cứu của Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hoài Phương và Trần Thành Nam (2019) ở thủ đô Hà Nội cho thấy, học sinh THPT gặp khó khăn nhất là lĩnh vực cảm xúc, học tập và hướng nghiệp [3]. Nghiên cứu của Huỳnh Văn Sơn (2016) cũng cho biết học sinh gặp khó khăn chủ yếu về học tập, định hướng nghề nghiệp [13]. Nghiên cứu của Ngô Thanh Phong (2014) về sức khỏe tâm lý, tinh thần của học sinh THCS tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho thấy có 13,2% học sinh bị trầm cảm, 13% học sinh bị rối loạn lo âu, nguyên nhân

là do gia đình có vấn đề và do áp lực học tập [5]. Nghiên cứu của Trần Kim Huệ (2016) về trạng thái lo âu của học sinh lớp 12 cho biết có 38,2% tổng số khách thể khảo sát bị rối loạn lo âu [6]. Nghiên cứu của Nguyễn Thanh Tâm và cộng sự (2016) tiết lộ có khoảng 18 đến 68% học sinh THPT có các biểu hiện lo âu [14]. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, các khó khăn về tâm lý của học sinh nếu không được trợ giúp kịp thời thì các em sẽ rơi vào khủng hoảng, mất phương hướng hoặc phát triển một cách lệch lạc về nhân cách. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu cũng khẳng định rằng học sinh có thể vượt qua khủng hoảng tâm lý một cách dễ dàng nếu được chuẩn bị về tâm lý và có sự hỗ trợ của thầy cô trong nhà trường (Nguyễn Đức Sơn và cs., 2018) [12].

Trước thực trạng trên, ngày 18 tháng 12 năm 2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông [1]. Đồng thời Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra quyết định số 1876/QĐ – BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2018 ban hành Chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn cho học sinh [2]. Với thực tiễn trên, nhiều trường đã cử giáo viên đi tập huấn, bồi dưỡng và đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường. Tuy nhiên, theo quan sát sơ bộ, việc thực hiện và kết quả của hoạt động này vẫn còn những hạn chế nhất định, do đó cần có những biện pháp khoa học, cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của các trường. Vì thế, cần có những khảo sát với những dữ liệu khoa học, có độ tin cậy cao nhằm xác định rõ thực trạng công tác hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh tại các trường phổ thông. Đây chính là cơ sở quan trọng để các nhà quản lý giáo dục và giới chuyên môn có thể đề xuất và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác này. Nghiên cứu này của chúng tôi được thực hiện trên bình diện có ý nghĩa thực tiễn như vậy.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 24 cán bộ quản lý (CBQL), 61 giáo viên (GV) và 221 học sinh (HS) từ lớp 10 đến lớp 12 trong đó có 92 (41,6%) nam và 129 (58,4%) nữ của 3 trường THPT trên địa bàn huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế gồm: THPT Vinh Xuân, THPT Hà Trung và THPT Nguyễn Sinh Cung.

Nghiên cứu sử dụng hai phương pháp chủ yếu là phương pháp điều tra và phương pháp phỏng vấn sâu. Bảng hỏi tập trung vào các vấn đề: Nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác tư vấn tâm lý học đường; các khó khăn tâm lý ở học sinh; mức độ tư vấn ở học sinh; các hình thức, phương pháp tư vấn và các yếu tố ảnh hưởng tới công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Bảng hỏi được thiết kế gồm phần nhận thức tầm quan trọng được tính toán theo số lượng và tỉ lệ %, còn phần đánh giá thực trạng thiết kế theo thang Likert 4 điểm như sau: Rất đúng/Rất thường xuyên/Rất ảnh hưởng (4 điểm); Đúng/ Khá thường xuyên/Khá ảnh hưởng (3 điểm); Ít thường xuyên//Thỉnh thoảng/Trung bình/ Ít ảnh hưởng (2 điểm); Chưa thực

hiện/không đúng/Yếu/Không ảnh hưởng (1 điểm). Sử dụng công thức tính khoảng điểm (Max – Min)/n (như vậy, khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,75). Điểm trung bình (ĐTB) của từng biểu hiện hoạt động tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh như sau: Rất đúng/Rất thường xuyên/Rất ảnh hưởng (từ 3,25 – 4,0 điểm); Đúng/Khá thường xuyên/Khá ảnh hưởng (từ 2,5 – 3,25 điểm); Bình thường đúng/Ít thường xuyên /Ít ảnh hưởng (từ 1,75 - 2,5 điểm); Không đúng/Chưa thực hiện/Yếu/ Không ảnh hưởng (từ 1 - 1,75 điểm). Nghiên cứu này sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 20.0 để xử lý thông tin thu được trong các phiếu khảo sát, nhằm xác định các thông số như số lượng, tỉ lệ phần trăm, ĐTB và độ lệch chuẩn (ĐLC).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THPT huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nhận thức có vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của con người, nhận thức đúng sẽ chỉ đạo hoạt động đúng và do đó kết quả mang lại tích cực hơn. Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, hầu hết CBQL, GV và HS cho rằng công tác tư vấn tâm lý cho học sinh là rất quan trọng, quan trọng và khá quan trọng.

Bảng 1. Nhận thức của CBQL, GV và HS về mức độ quan trọng của hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh THPT

TT	Mức độ	CBQL, GV		HS	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất quan trọng	12	14,1	0	0,0
2	Quan trọng	40	47,1	79	35,7
3	Khá quan trọng	33	38,8	105	47,5
4	Bình thường	0	0,0	37	16,7
5	Không quan trọng	0	0,0	0	0,0
Tổng cộng		85	100,0	221	100,0

Cụ thể ở mức quan trọng có 119/306 ý kiến và mức khá quan trọng có 138/306 ý kiến. Điều này cho thấy trong quá trình giảng dạy và quản lý CBQL, GV đều nhận thấy học sinh hiện nay gặp phải các vấn đề về học tập, định hướng nghề nghiệp, các mối quan hệ với người khác và vấn đề tình cảm... Những vấn đề này nếu không được hỗ trợ thì sẽ ảnh hưởng tới sức khoẻ tinh thần của học sinh. Kết quả đánh giá của CBQL, GV có sự tương đồng với sự đánh giá của HS về tầm quan trọng của công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường, trong đó 85,9% ý kiến của CBQL và GV đánh giá là rất quan trọng và quan trọng, còn ý kiến của HS là 83,2%. Số liệu trên

chỉ ra rằng việc tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường là rất cần thiết và có vai trò lớn trong việc góp phần giúp HS phát triển toàn diện về nhân cách.

3.2. Thực trạng những khó khăn tâm lý của học sinh ở các trường THPT huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy đa phần học sinh đều gặp những khó khăn tâm lý ở mức độ khá thường xuyên với ĐTB chung là 2.75.

Bảng 2. Đánh giá của HS về những khó khăn tâm lý của bản thân

TT	Khó khăn tâm lý của học sinh THPT	Ý kiến	
		ĐTB	ĐLC
1	Khó khăn về xúc cảm, tình cảm	2,75	0,74
2	Khó khăn trong phương pháp học tập	3,29	0,51
3	Khó khăn trong định hướng nghề nghiệp	3,23	0,53
4	Khó khăn trong mối quan hệ với bạn bè	2,54	0,62
5	Khó khăn trong mối quan hệ với gia đình	2,29	0,46
6	Khó khăn trong mối quan hệ với giáo viên	2,42	0,81
ĐTB chung		2,75	0,63

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Một số vấn đề học sinh gặp khó khăn ở mức độ cao như khó khăn trong học tập với ĐTB là 3,29 và khó khăn trong hướng nghiệp là 3,23. Những khó khăn tiếp đến mà học sinh trải nghiệm liên quan đến xúc cảm - tình cảm, quan hệ với bạn bè và giáo viên, với ĐTB lần lượt là 2,75, 2,54 và 2,42. Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hoài Phương, Trần Thành Nam (2019) về các khó khăn tâm lý của học sinh. Các khó khăn trên nếu không được tư vấn, hỗ trợ thì học sinh rất dễ rơi vào lo âu, stress... [3]. Do vậy, những khó khăn này ở học sinh rất cần được tư vấn và hỗ trợ từ giáo viên, cán bộ phụ trách phòng tư vấn tâm lý trong nhà trường.

3.3. Thực trạng về mức độ tư vấn tâm lý của học sinh ở các trường THPT huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

Kết quả nghiên cứu ở bảng 3 cho thấy các nội dung tổ chức tư vấn cho học sinh đều được thực hiện. Mức đánh giá của CBQL, GV và học sinh tương đồng với nhau, với ĐTB chung của CBQL, GV là 2.12 và của HS là 2.23.

Bảng 3. Đánh giá về mức độ tư vấn tâm lý của học sinh các trường THPT

TT	Mức độ tư vấn tâm lý của học sinh	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tư vấn định hướng nghề nghiệp cho HS	2,45	0,53	2,63	0,49
2	Tư vấn và hỗ trợ trong học tập cho HS	2,31	0,55	2,49	0,54
3	Tư vấn về mối quan hệ với bạn bè cho HS	2,06	0,65	2,14	0,97
4	Tư vấn về mối quan hệ với cha mẹ cho HS	2,12	0,62	2,19	0,93
5	Tư vấn về mối quan hệ với thầy cô cho HS	1,92	0,81	2,13	0,73
6	Tư vấn về tình cảm, tình yêu ở học sinh	1,81	0,56	2,00	0,61
7	Tư vấn về ứng xử, giao tiếp cho HS	2,17	1,00	2,18	0,80
8	Tư vấn giải quyết các mâu thuẫn trên mạng (internet) với mọi người	2,11	0,65	2,08	0,93
ĐTB chung		2,12	0,65	2,23	0,71

Trong các nội dung tư vấn cho học sinh, nội dung tư vấn về hướng nghiệp được thực hiện khá thường xuyên với ĐTB 2,45 ở CBQL, GV và 2,63 ở HS. Số liệu này cho thấy HS thực sự khó khăn trong việc định hướng nghề nghiệp cho tương lai. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng có nhiều yếu tố tác động đến việc lựa chọn nghề nghiệp của học sinh phổ thông (Germeijs và Verschueren, 2006), trong đó định hướng nghề nghiệp của giáo viên là một trong những yếu tố quan trọng nhất (Law và Arthur, 2003) [4], [7]. Hoạt động định hướng nghề nghiệp tốt còn có tác dụng trở lại, ảnh hưởng tích cực đến quá trình phấn đấu học tập của học sinh phổ thông nhằm đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp được định hướng và chọn lựa (Justin, Xiongyi và Yvona, 2010) [5]. Kết quả ĐTB là 2,49 về khó khăn về học tập cho thấy tầm quan trọng của giáo viên trong tư vấn và trợ giúp cho học sinh. Một số học sinh phản hồi rằng, bản thân em nhiều lúc gặp khó khăn trong tập trung học trên lớp, khó khăn trong cách ghi nhớ, xác định vấn đề cơ bản của kiến thức... Các nghiên cứu đã chỉ ra được vai trò và tầm quan trọng của tư vấn học tập để giúp học sinh có thể xác định, điều chỉnh phương thức, đưa ra chiến lược, kế hoạch học tập và rèn luyện nhằm cải thiện kết quả học của mình (Shaterloo & Mohammadyari, 2011; Oluwabunmi & Oredugba, 2017) [11], [8]. Khi các nhà tư vấn học tập có kỹ năng và kiến thức tốt thì hiệu quả của việc tư vấn cho người học được cải thiện, học sinh có thể tiếp thu các nội dung tư vấn, điều chỉnh kịp thời phương pháp và lên kế hoạch học tập cụ thể; thái độ học tập cũng thay đổi tích cực hơn và kết quả học tập cũng tốt hơn (Oluwabunmi & Oredugba, 2017) [8]. Ngoài ra, một số khó khăn khác mà HS xin tư vấn đó là về vấn đề giao tiếp ứng xử, tư vấn về các mối quan hệ trên mạng và tư vấn về mối quan hệ với bạn bè, cha mẹ và thầy cô giáo

được đánh giá ở mức độ thành thạo. Mức độ xin tư vấn như vậy cho thấy sự cần thiết phải trang bị cho giáo viên các kiến thức, kỹ năng về tư vấn và hỗ trợ tâm lý cho học sinh. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thực hiện tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên các kiến thức về tư vấn và hỗ trợ cho học sinh trong dạy học và giáo dục nhằm giảm bớt các khó khăn này cho học sinh.

3.4. Thực trạng về các hình thức, phương pháp tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THPT huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

Kết quả ở bảng 4 cho thấy các trường THPT huyện Phú Vang đã có nhiều hình thức, phương pháp để tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh và các hình thức đó đều được CBQL, GV và học sinh đánh giá mức độ thực hiện khá thường xuyên, với ĐTB của CBQL, GV là 2,16 và học sinh là 2,28.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và HS về các hình thức, phương pháp tư vấn tâm lý cho học sinh

TT	Hình thức, phương pháp tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THPT	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tư vấn qua điện thoại	2,34	0,59	2,48	0,46
2	Tư vấn qua mail, Zalo ...	2,00	0,60	2,11	0,85
3	Tư vấn trực tiếp tại phòng tư vấn của trường	1,51	0,58	1,82	0,50
4	Tư vấn qua hoạt động ngoại khoá và hoạt động trải nghiệm	2,69	0,61	2,71	0,83
5	Tư vấn qua giáo viên chủ nhiệm lớp	2,54	0,60	2,53	0,47
6	Tư vấn thông qua các chuyên gia tâm lý được kết nối với nhà trường	1,86	0,65	2,03	0,61
ĐTB chung		2,16	0,60	2,28	0,62

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Trong các hình thức và phương pháp tư vấn tâm lý cho học sinh, tư vấn thông qua hoạt động trải nghiệm và ngoại khoá và thông qua giáo viên chủ nhiệm được thực hiện cao nhất với ĐTB của GV là 2,69, 2,54 và ở HS là 2,71, 2,53. Như vậy, vai trò tư vấn của giáo viên rất quan trọng, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp. Kết quả này cho thấy việc bồi dưỡng kiến thức kỹ năng tư vấn cho giáo viên chủ nhiệm lớp cần được quan tâm. Các hình thức và phương pháp được HS đánh giá thấp đó là tư vấn qua phòng tư vấn của trường và tư vấn qua các chuyên gia tâm lý được nhà trường kết nối. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay khi ở các trường phổ thông, các phòng tư vấn mới được hình thành, đội ngũ phụ trách mảng này ở nhiều trường chưa được thành lập, nhiều trường cử cán bộ Đoàn phụ trách công

tác này. Bên cạnh đó, một số trường do cách xa với trung tâm thành phố nên cũng chưa kết nối với các chuyên gia tâm lý, phòng tư vấn tâm lý để hỗ trợ. Theo đó, giải pháp cần đề ra hiện nay là các trường nên cử cán bộ kinh nghiệm tham gia vào các lớp bồi dưỡng đào tạo về tư vấn tâm lý để tham gia vào tư vấn và hỗ trợ cho học sinh, đồng thời đa dạng các hình thức và phương pháp tư vấn tâm lý cho học sinh.

3.5. Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh ở các trường THPT huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

Kết quả được trình bày ở Bảng 6 bên dưới cho thấy trong các yếu tố khảo sát, tất cả các yếu tố đều ảnh hưởng tới hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường.

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV và HS về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tư vấn tâm lý cho HS ở các trường THPT

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ	
		ĐTB	ĐLC
1	Công tác chỉ đạo của Hiệu trưởng	2,59	0,69
2	Năng lực của giáo viên và cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý	2,68	0,66
3	Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị... hỗ trợ cho công tác tư vấn tâm lý	2,50	0,70
4	Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tư vấn	2,42	0,81
5	Sự phối hợp với cha mẹ học sinh trong tư vấn, hỗ trợ học sinh	2,60	0,90
6	Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương	2,48	0,91
7	Tác động từ điều kiện sống của gia đình và cộng đồng nơi học sinh sống	2,35	0,73
8	Chủ trương, chính sách của ngành giáo dục đối với hoạt động tư vấn tâm lý	2,59	0,79
9	Sự quan tâm của các cấp quản lý đối với người làm công tác tư vấn	2,52	0,77

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Trong các yếu tố trên, yếu tố “năng lực của giáo viên và cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý” ảnh hưởng nhất với ĐTB là 2,68, tiếp đến là yếu tố “Phối hợp với cha mẹ học sinh” với ĐTB là 2,60 và “Công tác chỉ đạo của hiệu trưởng” với ĐTB là 2,59 có ảnh hưởng tới hoạt động tư

vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường. Tiếp đến, các yếu tố như “Chủ trương, chính sách của ngành giáo dục đối với hoạt động tư vấn tâm lý” với ĐTB là 2,59 và “Sự quan tâm của các cấp quản lý đối với người làm công tác tư vấn tâm lý trong trường học” với ĐTB 2,52 có ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh. Các yếu tố còn lại cũng có ảnh hưởng nhưng ở mức độ thấp. Với kết quả nghiên cứu này, lãnh đạo nhà trường cần bám sát vào số liệu của các yếu tố này để có biện pháp cải thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường.

4. Kết luận

Tư vấn tâm lý là một hoạt động trợ giúp dựa trên sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, trong đó giáo viên sử dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn của mình để giúp học sinh nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong học tập, định hướng giá trị sống, lựa chọn nghề nghiệp, tình cảm của lứa tuổi và giải quyết các mối quan hệ với mọi người xung quanh [6]. Kết quả nghiên cứu cho thấy, CBQL, GV và HS ở các trường trung học phổ thông huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đều khẳng định tầm quan trọng của hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh. Nghiên cứu cũng cho thấy, học sinh các trường THPT huyện Phú Vang còn gặp nhiều khó khăn tâm lý, đặc biệt là những khó khăn trong học tập, chọn nghề, mối quan hệ với thầy cô, gia đình. Các hình thức và phương pháp tư vấn trong nhà trường đa dạng, trong đó giáo viên chủ nhiệm lớp có vai trò lớn nhất. Để công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường đi vào thực tiễn và có hiệu quả trong việc giúp học sinh vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống, chúng tôi đưa ra một số biện pháp sau:

1) Nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh về ý nghĩa và sự cần thiết của hoạt động tư vấn tâm lý trong nhà trường. Để làm được điều này, nhà trường nên (a) tổ chức cho giáo viên nghiên cứu các thông tư hướng dẫn về công tác tư vấn tâm lý học sinh; (b) đưa ra các minh chứng để cho mọi giáo viên thấy rõ những khó khăn học sinh gặp phải và những tác hại của nó tới sức khỏe tinh thần ở học sinh; (c) tuyên truyền tới học sinh thông qua trang Web của nhà trường, qua thông báo ở bảng tin và thông qua đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp để phổ biến cho học sinh.

2) Tổ chức cho GV trao đổi, thảo luận về các vấn đề học sinh gặp phải, chia sẻ những kinh nghiệm tư vấn tâm lý cho HS để cùng nhau đưa ra các giải pháp tư vấn phù hợp.

3) Xây dựng phòng tư vấn tâm lý cho học sinh theo hướng dẫn, đồng thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường.

4) Thường xuyên cử giáo viên, chuyên viên phụ trách đi bồi dưỡng về kiến thức và nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường.

5) Xây dựng kết nối với các chuyên gia, các trung tâm tư vấn tâm lý ngoài nhà trường để được hỗ trợ kịp thời khi gặp khó khăn trong công tác tư vấn cho học sinh.

6) Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh một cách có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Thông tư 31/2017/TT- BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 về hướng dẫn công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Quyết định số 1876/QĐ –BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2018 về ban hành Chương trình bồi dưỡng năng lực tư vấn cho giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn cho học sinh.
3. Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hoài Phương, Trần Thành Nam (2019), Thực trạng khó khăn tâm lý của học sinh và nhu cầu sử dụng ứng dụng tư vấn tâm lý trong trường học, *Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam*, số 10, tr. 1-6.
4. Germeijs, V., & Verschueren, K. (2006). High school students' career decision-making process: A longitudinal study of one choice. *Journal of Vocational Behavior*, 68 (2006), pp. 189–204.
5. Justin, C. P., & Xiongyi, L., & Yvona, P. (2010). School engagement as a mediator of academic performance among urban youth: The role of career preparation, parental career support, and teacher support. *The Counseling Psychologist*, 38 (2), pp. 269-295.
6. Trần Thị Kim Huệ (2016), “Trạng thái lo âu của học sinh lớp 12”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế tâm lý học đường lần thứ 5*, tr. 591-598.
7. Law, W., & Arthur, D. (2003). What factors influence Hong Kong students in their choice of a career in nursing? *International Journal of Nursing Studies*, 40(1), pp. 23-32.
8. Oluwabunmi, F., & Oredugba, O. (2017). Influence of counselling services on perceived academic performance of secondary school students in Lagos State. *International Journal of Instruction*, 10 (2), pp. 211-228.
9. Ngô Thanh Phong (2014), “ Sức khoẻ tâm lý, tâm thần của học sinh THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Thực trạng và giải pháp”, *Kỷ yếu các đề tài nghiên cứu ứng dụng. KH&CN tập IX, giai đoạn 2013-2015*.
10. Hoàng Khánh Phước (2016), *Kỹ năng tham vấn học đường-Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB ĐHSP Hà Nội, tr. 38.
11. Shaterloo A., & Mohammadyari G. (2011). Students counselling and academic achievement. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 30 (2011), pp. 625 - 628.
12. Nguyễn Đức Sơn (2019), *Tài liệu Bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam, tr. 3.

13. Huỳnh Văn Sơn (2016). Thực trạng kỹ năng tư vấn hướng nghiệp của giáo viên bộ môn ở trường THPT tại TPHCM nhìn về việc bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho giáo viên trung học hiện nay- *Kỷ yếu hội thảo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, khung năng lực nghề nghiệp giảng viên sư phạm và vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của các trường sư phạm*, tr89-106.
14. Nguyễn Thanh Tâm, Vũ Minh Phượng, Đoàn Thị Diên, Trần Văn Công (2016), Thực trạng lo âu và các hình thức ứng phó của học sinh THPT, *Tạp Chí Khoa học, Đại học Đồng Tháp* số 21, tr. 24-30.